**BẢN THUYẾT MINH**

**NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**I – Sự cần thiết xây dựng Thông tư:**

**1. Cơ sở pháp lý và định hướng điều hành của NHNN:**

a) Khoản 1 Điều 40 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (TCTD) quy định hệ thống kiểm soát nội bộ của TCTD *“được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước”;* Điều 41 Luật Các TCTD quy định về kiểm toán nội bộ của TCTD.

b) Tiết d, tiết g Khoản 2 Điều 93 Luật Các TCTD 2010 quy định TCTD phải ban hành: (i) quy định nội bộ về hệ thống kiểm soát nội bộ và cơ chế kiểm toán nội bộ phù hợp với tính chất và quy mô hoạt động của TCTD; (ii) quy định về quản trị rủi ro trong hoạt động của TCTD.

c) Khoản 5 Điểm II Mục B Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015 (ban hành kèm theo Quyết định 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ) về định hướng và giải pháp cơ cấu lại ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính của Việt Nam, bao gồm: *“Phát triển các hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel, trong đó tập trung vào các hệ thống quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường (giá cả, lãi suất, tỷ giá) và rủi ro tác nghiệp; phát triển các hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế và mức độ rủi ro tín dụng; nâng cao năng lực đánh giá, thẩm định tín dụng và quản lý, giám sát rủi ro tín dụng của TCTD...”[[1]](#footnote-1).*

d) Khoản 2 (a) Mục II Quyết định số 1726/QGG-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế về một trong 07 nhóm giải pháp quy định: *“Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu các tổ chức tín dụng, tăng cường năng lực tài chính, đổi mới và phát triển hệ thống quản trị ngân hàng phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực thông lệ quốc tế về quản trị ngân hàng hiện đại, trong đó tập trung nâng cao hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ”.*

đ) Ngày 17/3/2014, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có Công văn số 1601/NHNN-TTGSNH gửi các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (NHNNg) về việc triển khai thực hiện Basel II trên toàn hệ thống theo lộ trình đến 2020 (bao gồm cả 03 trụ cột). Trong đó, trụ cột I quy định về việc đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn của các TCTD, chi nhánh NHNNg nhằm bù đắp tổn thất khi rủi ro xảy ra[[2]](#footnote-2). *Trụ cột II quy định về việc nâng cao năng lực điều hành, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro (bao gồm đánh giá nội bộ về mức đủ vốn – ICAAP) của TCTD, chi nhánh NHNNg nhằm bảo đảm sự an toàn và phát triển bền vững của từng TCTD nói riêng và an toàn hệ thống nói chung.* Trụ cột III quy định về kỷ luật thị trường, công khai, minh bạch thông tin.

e) Một trong các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường bảo đảm an toàn, cơ cấu lại hệ thống các TCTD và xử lý nợ xấu tại Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 10/01/2017 của NHNN đối với các đơn vị thuộc NHNN: *“tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về quản trị và hoạt động của các TCTD phù hợp hơn với thông lệ, chuẩn mực…trong đó có quy định về quản trị rủi ro của các TCTD”*

**2. Cơ sở thực tiễn:**

**2.1. Thực trạng công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ tại các TCTD:**

a) Thời gian vừa qua, môi trường kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, thị trường tài chính-ngân hàng phát triển nhanh chóng với nhiều hoạt động mới, sản phẩm mới, phân khúc thị trường mới, đồng thời chịu tác động lớn từ bên ngoài do quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Trong bối cảnh đó, những yếu kém, tồn tại về quản trị, điều hành và vi phạm pháp luật trong hoạt động bộc lộ tại nhiều TCTD chưa được kịp thời khắc phục, xử lý. Vấn đề này đặt công tác cảnh báo, nhận diện, đo lường và kiểm soát rủi ro của các TCTD ở Việt Nam trước nhiều khó khăn và thách thức, ví dụ như:

*i) Đối với công tác quản trị, điều hành, kiểm soát nội bộ:* Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS), Ban điều hành tại một số TCTD chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định; các quy trình, quy định nội bộ chưa được TCTD ban hành đầy đủ, nội dung chưa phù hợp với các quy định hiện hành; nhiều TCTD chưa tách bạch chức năng giám sát của HĐQT và của Ban điều hành; chức năng giám sát của BKS tại một số TCTD chưa bao quát toàn bộ các sai phạm, vấn đề rủi ro cao của TCTD; hệ thống báo cáo kiểm soát nội bộ định kỳ chưa đáp ứng được yêu cầu và vận hành kém hiệu quả.

*ii) Đối với công tác quản lý rủi ro:* Vai trò của quản lý rủi ro tại nhiều TCTD chưa được coi trọng; nguồn nhân lực quản lý rủi ro còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu về quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế; cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn đầu tư cho quản lý rủi ro chưa đầy đủ; quy trình nhận dạng, đo lường, kiểm soát rủi ro chưa được thực hiện đồng bộ, hiệu quả hoạt động thấp; nguồn nhân lực cho công tác quản lý rủi ro còn thiếu.

*iii) Đối với kiểm toán nội bộ:* Bộ phận kiểm toán nội bộ của một số TCTD chưa có đủ thành viên, yếu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy trình kiểm toán nội bộ chưa được xây dựng; phương pháp kiểm toán nội bộ không định hướng theo rủi ro (risk-focused); hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ chưa đảm bảo tính khách quan, độc lập, từ đó dẫn đến hiệu quả hoạt động của kiểm toán nội bộ thấp.

b) Hiện tại, các TCTD, chi nhánh NHNNg đang thực hiện theo quy định tại Thông tư 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của TCTD, chi nhánh NHNNg (Thông tư 44). Theo đó, các TCTD đã bước đầu triển khai xây dựng và thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro bao gồm hệ thống các văn bản về kiểm soát, kiểm toán nội bộ, chính sách, quy trình quản lý rủi ro, các hạn mức rủi ro.

Tuy nhiên, do quy định tại Thông tư 44 mang tính khái quát, chưa đủ chi tiết nên các quy định nội bộ có liên quan của TCTD còn sơ sài và chưa đầy đủ các nội dung cần thiết, đặc biệt là các nội dung liên quan tới đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (nhằm thực hiện trụ cột II khi triển khai Basel II). Đồng thời, việc áp dụng các quy định nội bộ và quy định của NHNN về kiểm soát, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro chưa được thực hiện đầy đủ tại nhiều TCTD.

c) Về công tác thanh tra, giám sát các TCTD, NHNN đang thực hiện việc kết hợp thanh tra chấp hành chính sách pháp luật và thanh tra trên cơ sở rủi ro; việc xây dựng và ban hành những quy định về kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro là rất cần thiết để làm cơ sở pháp lý, cung cấp các chuẩn mực, tiêu chí cần thiết để CQTTGSNH thực hiện việc đánh giá chất lượng hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ của TCTD và thực hiện thanh tra trên cơ sở rủi ro.

**2.2. Thông lệ quốc tế:**

a) Theo thông lệ quốc tế mới nhất về quản trị ngân hàng và quản trị rủi ro hiệu quả của Ủy ban Basel[[3]](#footnote-3), HĐQT, Ban điều hành của TCTD có vai trò và trách nhiệm trong chỉ đạo, xây dựng, vận hành, quản lý, giám sát hệ thống quản trị của TCTD. Tùy theo đặc điểm và quy mô hoạt động, hệ thống quản trị của TCTD được xây dựng theo 03 tuyến bảo vệ độc lập và có tính chất hỗ trợ cho nhau: (i) *Tuyến phòng thủ thứ nhất – Bộ phận kinh doanh:* đảm bảo mọi hoạt động của TCTD đều được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; kiểm soát, ngăn ngừa, báo cáo, xử lý các sai phạm, hành vi gian lận trong tất cả các hoạt động của TCTD; (ii) *Tuyến phòng thủ thứ hai – Quản lý rủi ro:* đảm bảo nhận diện, đo lường, giám sát trạng thái rủi ro và báo cáo về rủi ro trên toàn hàng đối với từng mảng hoạt động của TCTD; đảm bảo TCTD tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; và chịu trách nhiệm xây dựng, sửa đổi chính sách, hạn mức, quy trình quản lý rủi ro của TCTD; (iii) *Tuyến phòng thủ thứ ba - Kiểm toán nội bộ:* là tuyến kiểm soát cuối cùng, thực hiện kiểm toán trên cơ sở rủi ro và kiểm toán chung; chịu trách nhiệm đánh giá độc lập, khách quan đối với hiệu quả hoạt động của 2 tuyến đầu; đưa ra kiến nghị đối với Ban kiểm soát, HĐQT nhằm khắc phục, sửa đổi những bất cập trong hoạt động của TCTD.

b) Theo nguyên tắc cốt lõi của Ủy ban Basel BCPs – nguyên tắc 15 về quy trình quản trị rủi ro và các nguyên tắc 17, 22, 24 và 25 về các loại rủi ro (đặc biệt là các rủi ro trọng yếu của TCTD), TCTD cần phải xây dựng, vận hành quy trình quản lý rủi ro với sự tham gia của HĐQT và Ban điều hành để nhận dạng, đo lường, đánh giá, giám sát, báo cáo, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro. Để đạt được mục tiêu đó, TCTD xây dựng, điều chỉnh hệ thống quản trị rủi ro, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro, các chức năng giám sát rủi ro... phù hợp với đặc thù ngân hàng mình.

c) Hiện tại, nhiều quốc gia (Úc, Anh, Canada, Mỹ, Malaysia, các nước vùng Carribe…) đã áp dụng các chuẩn mực mới về quản trị ngân hàng và quản trị rủi ro, trong đó nêu bật vai trò, trách nhiệm giám sát của HĐQT, BKS, Ban điều hành trong kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro như theo hướng dẫn của Ủy ban Basel nêu trên.

Do đó, việc NHNN ban hành **Thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của TCTD, chi nhánh NHNNg** (dự thảo Thông tư) nhằm thay thế Thông tư 44 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam *(đặc biệt trong quá trình tái cơ cấu, xử lý nợ xấu)*, nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ trong công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro (bao gồm cả đánh giá nội bộ về mức đủ vốn), kiểm toán nội bộ của TCTD theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế, giúp ngăn ngừa và cảnh báo rủi ro; góp phần nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giám sát của NHNN đối với các TCTD nhằm giảm bớt các sai phạm, khả năng tổn thất, nguy cơ mất khả năng thanh toán, đổ vỡ của hệ thống ngân hàng.

**3. Định hướng xây dựng Thông tư:**

Căn cứ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, dự thảo Thông tư được xây dựng dựa trên các định hướng sau:

*-* Nhằm hỗ trợ quá trình tái cơ cấu, xử lý nợ xấu và nâng cao năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát của các TCTD trong thời gian tới.

- Nhằm bổ sung các tiêu chí đánh giá hỗ trợ công tác thanh tra, giám sát của NHNN đối với các TCTD, chi nhánh NHNNg.

- Phù hợp với sự phát triển và đặc thù trong hoạt động của từng loại hình TCTD, chi nhánh NHNNg.

- Phù hợp hơn với thông lệ quốc tế về quản trị ngân hàng, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ đảm bảo hoạt động an toàn, lành mạnh của các TCTD, chi nhánh NHNNg.

- Các thuật ngữ, nội dung quy định tại dự thảo Thông tư đảm bảo rõ ràng, minh bạch và phù hợp; tạo điều kiện cho TCTD, chi nhánh NHNNg làm căn cứ xây dựng, triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ gồm **05 cấu phần như sau**:

(i) Giám sát của quản lý cấp cao (bao gồm sự giám sát của HĐQT, HĐTV, ngân hàng mẹ, BKS và Ban điều hành);

(ii) Kiểm soát nội bộ (bao gồm hoạt động kiểm soát nội bộ, hệ thống thông tin quản lý và cơ chế chia sẻ thông tin);

(iii) Quản lý rủi ro (bao gồm nhận dạng, đo lường, theo dõi, báo cáo và kiểm soát rủi ro đối với các rủi ro bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và rủi ro tập trung);

(iv) Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP);

(v) Kiểm toán nội bộ.

**II. Bố cục dự thảo Thông tư:**

Bố cục của Dự thảo Thông tư gồm 08 Chương 84 Điều, cụ thể:

- Chương I *(Quy định chung)* gồm 06 Điều (từ Điều 01 đến Điều 06) quy định về Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); Đối tượng áp dụng (Điều 2); Giải thích từ ngữ (Điều 3); Yêu cầu, nguyên tắc đối với hệ thống kiểm soát nội bộ (Điều 4); Lưu trữ về hệ thống kiểm soát nội bộ (Điều 5); Báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ (Điều 6).

- Chương II (*Giám sát của quản lý cấp cao)* gồm 06 Điều (từ Điều 07 đến Điều 12) quy định về Yêu cầu đối với giám sát của quản lý cấp cao (Điều 07); Cơ cấu tổ chức giám sát của quản lý cấp cao (Điều 8); Giám sát của quản lý cấp cáo đối với kiểm soát nội bộ (Điều 09); Giám sát của quản lý cấp cao đối với quản lý rủi ro (Điều 10); Giám sát của quản lý cấp cáo đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (Điều 11) và Giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ (Điều 12).

- Chương III (*Kiểm soát nội bộ*) gồm 05 Điều quy định về Yêu cầu, nguyên tắc của kiểm soát nội bộ (Điều 13); Hoạt động của kiểm soát nội bộ (Điều 14); Bộ phận tuân thủ (Điều 15); Hệ thống thông tin quản lý (Điều 16); Cơ chế trao đổi thông tin (Điều 17).

- Chương IV (*Quản lý rủi ro*) gồm 07 Mục và 41 Điều, cụ thể:

+ Mục I *(Quy định chung về quản lý rủi ro)* gồm 08 Điều quy định về Yêu cầu về quản lý rủi ro thị trường (Điều 18); Bộ phận quản lý rủi ro (Điều 19); Chính sách quản lý rủi ro (Điều 20); Quy định nội bộ về quản lý rủi ro (Điều 21); Hạn mức rủi ro (Điều 22); Quản lý rủi ro đối với sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới (Điều 23); Nhận dạng, đo lường và theo dõi và kiểm soát rủi ro (Điều 24) và Kiểm tra sức chịu đựng (Điều 25).

+ Mục 2 *(Quản lý rủi ro tín dụng)* gồm 10 Điều quy định về Chính sách, hạn mức quản lý rủi ro tín dụng (Điều 26); Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ (Điều 27); Đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro tín dụng (Điều 28); Kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng (Điều 29); Thẩm định tín dụng (Điều 30); Phê duyệt quyết định tín dụng (Điều 31); Quản lý tín dụng (Điều 32); Quản lý tài sản bảo đảm (Điều 33); Quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề (Điều 34) và Báo cáo về quản lý rủi ro tín dụng (Điều 35).

+ Mục 3 *(Quản lý rủi ro thị trường)* gồm 05 Điều quy định về Nội dung chính sách quản lý rủi ro thị trường (Điều 36); Quy trình quản lý rủi ro thị trường (Điều 37); Hạn mức rủi ro thị trường (Điều 38); Đo lường, theo dõi rủi ro thị trường (Điều 39) và Kiểm soát rủi ro thị trường trên sổ kinh doanh (Điều 40).

+ Mục 4 *(Quản lý rủi ro hoạt động)* gồm 07 Điều quy định về Nội dung chính sách quản lý rủi ro hoạt động (Điều 41); Nhận dang, đo lường, kiểm soát rủi ro hoạt động (Điều 42); Hạn mức rủi ro hoạt động (Điều 43); Quản lý rủi ro hoạt động đối với hoạt động thuê ngoài, quy trình công nghệ (Điều 44); Mua bảo hiểm để giảm thiểu tổn thất do rủi ro hoạt động (Điều 45); Kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (Điều 46) và Báo cáo nội bộ về rủi ro hoạt động (Điều 47).

+ Mục 5 *(Quản lý rủi ro thanh khoản)* gồm 04 Điều quy định về Chính sách quản lý rủi ro thanh khoản (Điều 48); Quy trình quản lý rủi ro thanh khoản (Điều 49); Hạn mức rủi ro thanh khoản (Điều 50) và Đo lường và theo dõi rủi ro thanh khoản (Điều 51).

+ Mục 6 *(Quản lý rủi ro tập trung)* gồm 03 Điều quy định về Chính sách quản lý rủi ro tập trung (Điều 52); Hạn mức rủi ro tập trung (Điều 53) và Nhận dạng, đo lường, kiểm soát rủi ro tập trung (Điều 54).

+ Mục 7 (*Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng)* gồm 04 Điều quy định về Chính sách, hạn mức quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (Điều 55); Quy trình quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (Điều 56); Đo lường rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (Điều 57) và Kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (Điều 58).

- Chương V *(Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn)* gồm 05 Điều quy định về Yêu cầu, nội dung, cơ cấu tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ mức đủ vốn (Điều 59); Xác định vốn mục tiêu (Điều 60); Kiểm tra sức chịu đựng về vốn (Điều 61); Lập kế hoạch vốn (Điều 62) và Đánh giá độc lập đối với quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (Điều 63).

- Chương VI *(Kiểm toán nội bộ*) gồm 2 mục và 16 Điều, cụ thể:

+ Mục I *(Quy định chung về kiểm toán nội bộ)* gồm 07 Điều quy định về Yêu cầu đối với kiểm toán nội bộ (Điều 64); Nguyên tắc của kiểm toán nội bộ (Điều 65); Yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ nguyên tắc của kiểm toán nội bộ (Điều 66); Nhiệm vụ của Bộ phận kiểm toán nội bộ (Điều 67); Quyền hạn của kiểm toán nội bộ (Điều 68); Trách nhiệm của kiểm toán nội bộ (Điều 69) và Trách nhiệm của các đơn vị, bộ phận điều hành, tác nghiệp đối với kiểm toán nội bộ (Điều 70).

+ Mục 2 (Tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ) gồm 09 Điều quy định về Tổ chức của kiểm toán nội bộ (Điều 71); Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ và Phó kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng (Điều 72); Phạm vi, nội dung hoạt động của kiểm toán nội bộ (Điều 73); Quy định nội bộ về kiểm toán nội bộ (Điều 74); Quy tắc đạo đức nghề nghiệp về kiểm toán nội bộ (Điều 75); Kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm (Điều 76); Kiểm toán nội bộ đối với kiểm soát nội bộ (Điều 77); Kiểm toán nội bộ đối với quản lý rủi ro (Điều 78) và Kiểm toán nội bộ đối với quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (Điều 79).

- Chương VII *(Trách nhiệm của các đơn vị liên quan)* gồm 02 Điều quy định về Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (Điều 80) và Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (81).

- Chương VIII (Điều khoản thi hành) gồm 03 Điều quy định về Quy định chuyển tiếp (Điều 82); Hiệu lực thi hành (Điều 83) và Tổ chức thực hiện (Điều 84).

**III – Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư:**

**1. Tên Thông tư:**

Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**2. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1) và đối tượng áp dụng (Điều 2):**

- Thông tư áp dụng đối với TCTD (ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính), chi nhánh NHNNg. Trong đó quy định:

- Ngân hàng, chi nhánh NHNNg tối thiểu phải có hệ thống quản lý rủi ro đối với *rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động*. Đối với các rủi ro khác thì thực hiện theo quy định tại Thông tư nếu rủi ro đó được xác định là rủi ro trọng yếu.

- TCTD phi NH tối thiểu phải có hệ thống quản lý rủi ro đối với *rủi ro tín dụng và rủi ro hoạt động*. Đối với các rủi ro khác, TCTD phi NH thực hiện theo quy định tại Thông tư nếu rủi ro đó được xác định là rủi ro trọng yếu.

- TCTD khác có thể xem xét áp dụng quy định tại Thông tư này phù hợp với điều kiện thực tế của tổ chức tín dụng.

**3. Các nội dung chính của dự thảo Thông tư:**

Như đã trình bày nêu trên, dự thảo Thông tư gồm 05 cấu phần chính, cụ thể:

**a) Giám sát của quản lý cấp cao (bao gồm sự giám sát của HĐQT, HĐTV, ngân hàng mẹ, BKS và Ban điều hành):**

Giám sát của quản lý cấp cao gồm các nội dung từ Điều 7 đến Điều 12, quy định về trách nhiệm, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của quản lý cấp cao của tổ chức tín dụng đối với hoạt động kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**b) Kiểm soát nội bộ (bao gồm hoạt động kiểm soát nội bộ, hệ thống thông tin quản lý và cơ chế chia sẻ thông tin)** gồm 5 Điều (Chương III) quy định về:

- Dự thảo Thông tư Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về cơ bản kế thừa các nội dung quy định tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 28/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phù hợp với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế về kiểm soát nội bộ. Dự thảo Thông tư không quy định về bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ chuyên trách của tổ chức tín dụng để phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng 2010.

- Dự thảo Thông tư quy định về các nguyên tắc hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ; tổ chức và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Về nội dung đánh giá độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: để đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động hiệu quả, hệ thống này cần được đánh giá độc lập theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật Các tổ chức tín dụng. Dự thảo Thông tư quy định theo hướng định kỳ hàng năm, bộ phận kiểm toán nội bộ phải thực hiện rà soát, đánh giá về tính thích hợp, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; việc đánh giá độc lập của kiểm toán độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng.

**c) Quản lý rủi ro (bao gồm nhận dạng, đo lường, theo dõi, báo cáo và kiểm soát rủi ro đối với các rủi ro: tín dụng, thị trường, thanh khoản, hoạt động, lãi suất trên sổ ngân hàng và tập trung):**

***(i) Các quy định chung về quản lý rủi ro* (từ Điều 18 đến Điều 25):** Dự thảo Thông tư nêu rõ các quy định chung về quản lý rủi ro bao gồm quy định về yêu cầu quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức của bộ phận quản lý rủi ro được TCTD xây dựng tùy theo quy mô, mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh của TCTD, đồng thời TCTD phải chính sách về quản lý rủi ro phù hợp với mục tiêu quản lý rủi ro đối với toàn bộ hoạt động của TCTD. Ngoài ra, còn có các quy định nội bộ về quản lý rủi ro, xây dựng hạn mức rủi ro, có quy định nội bộ về quản lý rủi ro đối với các sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới bao gồm các tiêu chí xác định sản phẩm mới và thị trường mới. Để quản lý rủi ro, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải nhận dạng, hiểu rõ bản chất, nguyên nhân gây ra rủi ro trong mọi hoạt động kinh doanh, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro và kiểm soát rủi ro. Ngoài ra, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tối thiểu định kỳ hàng năm kiểm tra sức chịu đựng do các nguyên nhân về pháp lý, môi trường kinh doanh, các nguyên nhân chủ quan và các nguyên nhân khác, trên cơ sở đó xem xét, điều chỉnh chiến lược kinh doanh đảm bảo các trạng thái rủi ro trong từng kịch bản không vượt quá hạn mức rủi ro, lập kế hoạch dự phòng đối với từng kịch bản, bao gồm phương án, qui trình xử lý, phân công, tổ chức thực hiện và các nội dung khác.

***(ii) Quản lý rủi ro tín dụng (Mục 2 Chương IV):***

Quy định về quản lý rủi ro tín dụng được cấu trúc theo hướng ngoài việc thực hiện theo các quy định tại phần quản lý rủi ro nói chung thì có các nội dung cụ thể đối với rủi ro tín dụng, gồm:

- TCTD phải xây dựng chính sách, hạn mức quản lý rủi ro tín dụng (Điều 26), các Điều chỉnh về tăng hạn mức rủi ro tín dụng phải được HĐQT, Hội đồng thành viên, Ngân hàng mẹ phê duyệt trên nguyên tắc thận trọng.

- TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ (Điều 27) để sử dụng khi đánh giá lần đầu, đánh giá định kỳ hoặc đánh giá đột xuất trạng thái rủi ro của khách hàng hoặc một khoản tín dụng.

- Để thực hiện quản lý rủi ro tín dụng, dự thảo Thông tư (từ Điều 28 đến Điều 35) quy định về đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro tín dụng; kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng; các nội dung theo quy trình tín dụng gồm: thẩm định tín dụng, phê duyệt cấp tín dụng, quản lý tín dụng, đo lường rủi ro tín dụng, theo dõi, kiểm soát rủi ro tín dụng.

- Dự thảo Thông tư yêu cầu các TCTD, chi nhánh NHNNg phải có quy trình quản lý tài sản đảm bảo từ khi bắt đầu đến khi thanh lý hợp đồng bảo đảm tiền vay và quy trình quản lý các khoản cấp tín dụng có vấn đề với các quy định chi tiết nêu tại Điều 33, Điều 34.

- Dự thảo Thông tư có các quy định chi tiết và các báo cáo về rủi ro tín dụng (Điều 35).

***(iii) Quy định về quản lý rủi ro thị trường (Mục 3 Chương IV):***

Quy định về quản lý rủi ro thị trường được cấu trúc theo hướng ngoài việc thực hiện theo các quy định tại phần quản lý rủi ro nói chung thì có các nội dung cụ thể đối với rủi ro thị trường:

- Về chính sách, quy trình quản lý rủi ro thị trường (Điều 36 và Điều 37): Dự thảo Thông tư quy định cụ thể nội dung của chính sách, quy trình quản lý rủi ro thị trường tối thiểu bao gồm: các phương pháp, công cụ được sử dụng để quản lý rủi ro lãi suất, các trường hợp ngoại lệ và quy trình thực hiện, thẩm quyền quyết định và phạm vi thực hiện đối với các trường hợp ngoại lệ, quy trình thực hiện giao dịch tự doanh, quy trình thực hiện chức năng thanh toán và kiểm soát và các yêu cầu đối với quy trình thực hiện giao dịch tự doanh, quy trình thanh toán và kiểm soát thanh toán để quản lý rủi ro thị trường.

- Dự thảo Thông tư quy định TCTD, chi nhánh NHNNg phải có quy định nội bộ về giới hạn tổng giá trị rủi ro thị trường và hệ thống hạn mức thị trường (gồm hạn mức rủi ro lãi suất, hạn mức rủi ro ngoại hối, hạn mức rủi ro giá cổ phiếu và hạn mức rủi ro giá hàng hóa (Điều 38).

- Dự thảo Thông tư quy định TCTD, chi nhánh NHNNg phải có các phương pháp đo lường rủi ro thị trường (Điều 39) đảm bảo đo lường được rủi ro thị trường gắn với tất cả các tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và các khoản mục ngoại bảng. Các phương pháp này có tính khả thi và hoạt động được kể cả trong môi trường có nhiều thông tin, sự kiện làm bóp méo, sai lệch thị trường hoặc khi mức giá trên thị trường không đủ tin cậy hoặc không được cập nhật, nếu không đảm bảo yêu cầu trên, TCTD, chi nhánh NHNNg phải có phương pháp đo lường thay thế và được thể hiện trong chính sách quản lý rủi ro thị trường.

- Dự thảo Thông tư quy định về kiểm soát rủi ro thị trường trên sổ kinh doanh (Điều 40), theo đó TCTD, chi nhánh NHNNg phải ban hành quy định về các điều kiện, tiêu chí xác định trạng thái của các công cụ tài chính thuộc phạm vi hạch toán trên sổ kinh doanh và phải đo lường rủi ro thị trường (gồm rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại hối) đối với các trạng thái có rủi ro thị trường thuộc phạm vi hạch toán trên sổ kinh doanh.

***(iv) Quy định về quản lý rủi ro hoạt động (Mục 4 Chương VI):***

Quy định về quản lý rủi ro hoạt động được dự thảo theo hướng: ngoài việc thực hiện theo các quy định tại phần quản lý rủi ro nói chung thì có các nội dung cụ thể đối với rủi ro hoạt động trên cơ sở các nguyên tắc quản lý rủi ro hoạt động của Ủy ban Basel:

- Về chính sách quản lý rủi ro hoạt động (Điều 41): Dự thảo Thông tư quy định cụ thể nội dung của chính sách, quy trình quản lý rủi ro hoạt động tối thiểu bao gồm: các nguyên tắc, các phương pháp đo lường rủi ro hoạt động

- Về nhận dạng, đo lường, theo dõi rủi ro hoạt động (Điều 42): Dự thảo Thông tư quy định TCTD, chi nhánh NHNNg phải nhận dạng và đánh giá đầy đủ rủi ro hoạt động trong tất cả các sản phẩm, hoạt động kinh doanh, quy trình nghiệp vụ, hệ thống công nghệ thông tin và các hệ thống quản lý khác, tối thiểu theo các nhóm nguyên nhân: nguyên nhân con người bên trong, con người bên ngoài, nguyên nhân liên quan đến pháp lý, nguyên nhân liên quan đến khách hàng, sản phẩm và hoạt động kinh doanh, nguyên nhân do tài sản bị hư hỏng, nguyên nhân do lỗi hệ thống và ngừng hoạt động kinh doanh, nguyên nhân do lỗi quản lý, xử lý để có biện pháp kiểm soát rủi ro hoạt động. Dự thảo Thông tư có đưa ra một số phương pháp đo lường để TCTD, chi nhánh NHNNg lựa chọn như: (i) Sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập; (ii) Thu thập và phân tích số liệu tổn thất; (iii) Tự đánh giá rủi ro theo các loại rủi ro tiềm ẩn; (iv) Thống nhất các quy trình nghiệp vụ; (v) chỉ số kết quả kinh doanh và rủi ro; (vi) phân tích kịch bản và các phương pháp khác.

- Dự thảo quy định về hạn mức rủi ro hoạt động (Điều 43), cụ thể hạn mức rủi ro hoạt động gồm: hạn mức tài chính và hạn mức phi tài chính. Sự cố rủi ro hoạt động vượt quá hạn mức rủi ro hoạt động phải được báo cáo đầy đủ, kịp thời để có biện pháp kiểm soát, giảm thiểu rủi ro hoạt động.

- Dự thảo cũng quy định về quản lý rủi ro hoạt động đối với hoạt động thuê ngoài, quy trình công nghệ (Điều 44) và quy định về việc mua bảo hiểm để giảm thiểu tổn thất do rủi ro hoạt động (Điều 45).

- Dự thảo quy định về kế hoạch duy trì hoạt động liên tục trong các trường hợp: Mất tài liệu, thông tin, dữ liệu quan trọng; Hệ thống công nghệ thông tin bị sự cố; trường hợp bị thảm họa, thiên tai, cháy nổ... (Điều 46) và Báo cáo nội bộ về rủi ro hoạt động được quy định chi tiết tại Điều 47.

***(v) Quy định về quản lý rủi ro thanh khoản (Mục 5 Chương IV):***

Quy định về quản lý rủi ro thanh khoản được cấu trúc theo hướng ngoài việc thực hiện theo các quy định tại phần quản lý rủi ro nói chung thì có các nội dung cụ thể đối với rủi ro thanh khoản:

- Về chính sách, quy trình quản lý rủi ro thanh khoản: Dự thảo Thông tư (Điều 48) quy định chiến lược quản lý rủi ro thanh khoản gồm: Cơ cấu Tài sản và Nợ phải trả, Đa dạng hóa danh mục Nợ phải trả để tăng tính ổn định, Quản lý thanh khoản theo từng loại đồng tiền và Xử lý thiếu hụt thanh khoản. Dự thảo Thông tư quy định cụ thể về nội dung và yêu cầu đối với quy trình quản lý rủi ro thanh khoản (Điều 49).

- Dự thảo Thông tư cũng quy định chi tiết về Hạn mức rủi ro thanh khoản (Điều 50) và Do lường và theo dõi rủi ro thanh khoản (Điều 51)

- Dự thảo Thông tư (Điều 43, Điều 44) có quy định cụ thể về nội dung thông tin và yêu cầu đối với Hệ thống thông tin quản lý và nội dung rà soát đánh giá độc lập và yêu cầu của Kiểm toán nội bộ hệ thống quản lý rủi ro thanh khoản.

***(vi) Quy định về quản lý rủi ro tập trung (Mục 6 Chương IV)***

Quy định về quản lý rủi ro thanh khoản được cấu trúc theo hướng ngoài việc thực hiện theo các quy định tại phần quản lý rủi ro nói chung thì có các nội dung cụ thể đối với rủi ro tập trung về Chính sách quản lý rủi ro tập trung (Điều 52), Hạn mức rủi ro tập trung (Điều 53) và Nhận dạng, đo lường, kiểm soát rủi ro tập trung (Điều 54).

***(vii) Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (Mục 7 Chương 4)***

Quy định về quản lý rủi ro thanh khoản được cấu trúc theo hướng ngoài việc thực hiện theo các quy định tại phần quản lý rủi ro nói chung thì có các nội dung cụ thể đối với rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng cụ thể như sau:

- Về Chính sách, hạn mức quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (Điều 55) đảm bảo chính sách quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc quản lý các kỳ hạn giữa các tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính; chính sách lãi suất chung, sử dụng các hợp đồng quyền chọn lãi suất; các trường hợp ngoại lệ và quy trình thực hiện, thẩm quyền quyết định, giám sát các trường hợp ngoại lệ. Hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tối thiểu gồm mức chênh lệch lãi suất bình quân giữa lãi suất cho vay và lãi suất huy động; hạn mức thực hiện hợp đồng quyền chọn.

- Về Quy trình quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (Điều 56), TCTD phải có quy trình quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng như thiết lập hạn mức rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, kiểm tra sức chịu đựng để lập kế hoạch dự phòng; quy định về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng ALCO, các cá nhân, bộ phận tham gia quản lý lãi suất trên sổ ngân hàng, các bộ phận chịu trách nhiệm đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro trên sổ ngân hàng, có cơ chế báo cáo và rà soát kỳ hạn, lãi suất của các khoản mục trên sổ ngân hàng. Nhận dạng và xác định chính xác, kịp thời nguyên nhân, yếu tố hiện tại và tương lai làm phát sinh rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, có hệ thống thông tin quản lý, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu để nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát và báo cáo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng hiện tại và tương lại; rà soát đánh giá các sản phẩm, hoạt động mới có thể phát sinh rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

- Dự thảo Thông tư quy định chi tiết về đo lường rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (Điều 57) và kiểm soát rủi ro lãi suất (Điều 58).

**d) Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn:**

Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn gồm 5 Điều từ Điều 59 đến Điều 63, cụ thể:

- Về yêu cầu, nội dung, cơ cấu tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ mức độ đủ vốn (Điều 59), trước hết phải tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ an toàn vốn; nhận dạng, đo lường mức độ và xu hướng rủi ro của các hoạt động trọng yếu; duy trì mức vốn mục tiêu phù hợp với đặc thù rủi ro, mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh, môi trường hoạt động kinh doanh; làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Việc thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn tối thiểu gồm các nội dung: Xác định vốn mục tiêu (Điều 60), kiểm tra sức chịu đựng về vốn (Điều 61), lập kế hoạch vốn (Điều 62), giám sát và báo cáo nội bộ về mức đủ vốn theo quy định tại Điều 6 Thông tư này; tự đánh giá quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định tại Thông tư. Dự thảo Thông tư cũng quy định việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có cơ cấu tổ chức về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn.

- Về đánh giá độc lập đối với quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn: Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được rà soát, đánh giá độc lập bởi kiểm toán nội bộ hoặc các cán bộ, cá nhân không chịu trách nhiệm xây dựng hoặc triển khai chương trình. Chi tiết việc đánh giá độc lập đối với quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn được quy định tại Điều 63 dự thảo Thông tư.

**đ) Kiểm toán nội bộ: Chương VI gồm 2 Mục và 16 Điều**

Về cơ bản, Dự thảo Thông tư kế thừa nội dung quy định tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 28/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phù hợp với chuẩn mực quốc tế về kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng. Trên cơ sở đó, Dự thảo Thông tư quy định về các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ; các yêu cầu nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan; phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ, tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ; chính sách và quy trình kiểm toán nội bộ; chế độ báo cáo và lưu giữ hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ;

*- Mục I Chương VI (quy định chung về kiểm toán nội bộ)* gồm 07 Điều quy định về yêu cầu đối với kiểm toán nội bộ (Điều 64), nguyên tắc của kiểm toán nội bộ (Điều 65) phải đảm bảo tính độc lập, tính khách quan và tính chuyên nghiệp. Dự thảo Thông tư quy định về các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ nguyên tắc của kiểm toán nội bộ (Điều 66) trên cơ sở độc lập, khách quan, ngăn ngừa sự thiếu công bằng, định kiến và xung đột lợi ích trong công tác kiểm toán.

Về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của kiểm toán nội bộ được quy định tại các Điều 67, 68 và 69 của dự thảo Thông tư. Bên cạnh đó, dự thảo thông tư cũng quy định trách nhiệm của các đơn vị, bộ phận điều hành, tác nghiệp đối với kiểm toán nội bộ.

*- Mục 2 Chương VI (tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ)* gồm 09 Điều từ Điều 71 đến Điều 79 quy định về cơ cấu tổ chức của kiểm toán nội bộ; tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ và Phó trưởng kiểm toán nội bộ của TCTD; phạm vi, nội dung hoạt động của kiểm toán nội bộ. TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có quy định nội bộ về cơ chế kiểm toán nội bộ theo quy định tại Điều 93 Luật Các TCTD (Điều 74) trong đó bao gồm cả Quy tắc đạo đức nghề nghiệp về kiểm toán nội bộ (Điều 75). Kiểm toán nội bộ phải lập kế hoạch kiểm toán hàng năm (Điều 76). Kiểm toán nội bộ phải thực hiện kiểm toán đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (Điều 77-Điều 79).

**4. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan (Chương VII)** gồm 02 Điều quy định về trách nhiệm của CQTTGSNH và trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, theo đó:

- CQTTGSNH thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định tại Thông tư; đầu mối tiếp nhận báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ; xử lý theo thẩm quyền hoặc trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các trường hợp vi phạm các quy định tại Thông tư; làm đầu mối phối hợp với các đơn vị chức năng xử lý các vướng mắc khó khăn của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong quá trình thực hiện Thông tư; làm đầu trong việc trình Thống đốc chấp thuận kiến nghị của ngân hàng mẹ về cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro của chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư; hướng dẫn TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện Thông tư.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc phối hợp với CQTTGSNH thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định tại Thông tư của các TCTD, chi nhánh NHNNg có trụ sở chính trên địa bàn; xử lý theo thẩm quyền trường hợp vi phạm Thông tư.

**5. Điều khoản thi hành (Chương VIII)** gồm 03 Điều quy định về Quy định chuyển tiếp (Điều 82), Hiệu lực thi hành (Điều 83) và Tổ chức thực hiện (Điều 84).

**CƠ QUAN THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG**

1. Việc tập trung nâng cao năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát và quản lý rủi ro của TCTD, chi nhánh NHNNg (kế thừa nội dung tại Quyết định 254) cũng đã được nêu tại Dự thảo Đề án Tái cơ cấu các TCTD và xử lý nợ xấu đến 2020 (NHNN đã trình Chính phủ dự thảo lần 2 vào 30/12/2016) như một trong những giải pháp quan trọng hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu các TCTD và xử lý nợ xấu hiệu quả. [↑](#footnote-ref-1)
2. Để triển khai trụ cột I của Basel II (về việc đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn), NHNN đã ban hành Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với TCTD, chi nhánh NHNNg (thực hiện tính toán theo phương pháp tiêu chuẩn của Basel II). [↑](#footnote-ref-2)
3. Ban hành tháng 7/2015 (Corporate governance principle for banks 7/2015 – Trang 8, 20, 25, 30 và 31). [↑](#footnote-ref-3)